

Số: /2021/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Phú Lộc (mới)
đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Cẩm Vũ,
huyện Cẩm Giàng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của
Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11
năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC
ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ
Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Phú Lộc (mới) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng như sau:

1. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Phú Lộc (mới) đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng (theo Phụ lục chi tiết đính kèm).

2. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ quy định tại khoản 1 điều này chỉ tính trên diện tích được cho thuê theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã bao gồm thuế VAT, chưa bao gồm các khoản chi phí khác do các hộ sử dụng riêng như: Trồng giữ phương tiện, điện, nước, vệ sinh môi trường và các khoản dịch vụ khác các hộ phải trả theo thực tế sử dụng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2021.

Các quy định về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Phú Lộc, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh Hải Dương quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Cẩm Giàng hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Các quy định khác về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Hải Dương quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Hải Dương sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Hải Dương quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT HĐND, UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, Thư.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân

PHỤ LỤC

Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Phú Lộc (mới) được đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng

(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá
1	Khu vực có mái che		
1.1	Vị trí 1	đồng/m ² /tháng	20,000
1.2	Vị trí 2	đồng/m ² /tháng	15,000
1.3	Vị trí 3	đồng/m ² /tháng	10,000
2	Khu vực không có mái che		
2.1	Các hộ kinh doanh cố định	đồng/m ² /tháng	4,000
2.2	Các hộ kinh doanh không cố định		
-	Hàng có giá trị dưới 100.000 đồng	đồng/lượt	3,000
-	Hàng có giá trị từ 100.000 đồng đến dưới 300.000đồng	đồng/lượt	4,000
-	Hàng có giá trị từ 300.000 đồng đến 500.000đồng	đồng/lượt	5,000
-	Hàng có giá trị trên 500.000đồng	đồng/lượt	6,000